

Bản án số 213/2018/HSST
Ngày 23/8/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thọ

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L. – Sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Số 80 tổ 32 phường T., quận ., Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn L. và bà Nguyễn Thị M.; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 43/HSST ngày 16/2/2006, Tòa án nhân dân quận H. xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong ngày 23/9/2007 - đã xóa án tích); Năm 2002, 2010: Đi Cai nghiện bắt buộc; Danh chỉ bản số 188 lập ngày 11/4/2018 tại Công an quận Hai Bà Trưng; Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/4/2018, bị tạm giam ngày 19/4/2018; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, số giam 2201Q1, buồng giam 23 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 09/4/2018, Nguyễn Đức L. điều khiển xe máy Honda Wave BKS 29D1 – 728.34 đi từ nhà đến khu vực trước số nhà 896 phố B., phường T., quận H., Thành phố Hà Nội, tại đây, L. mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy với giá 300.000 đồng với mục đích

để sử dụng. Sau đó, L. cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 19h20' cùng ngày, L. điều khiển xe máy đi đến khu vực trước cửa số nhà 434 phố T., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường Đ., quận H., Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ của L. 02 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng, L. khai nhận đó là Heroine mua về để sử dụng. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ của L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS BKS 29D1 – 728.34.

Tại bản kết luận giám định số 3565/KLGD-PC54 ngày 15/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 02 gói nilon màu đen đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,268 gam”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức L. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Trong quá trình dẫn giải, L. xác định được nơi mua ma túy nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho L. nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đen là của L. dùng để liên lạc với gia đình, người thân.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 29D1 – 728.34 L. điều khiển để đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu chiếc xe này là chị Nguyễn Thu N. (sinh năm 1976, trú tại TT Đ., phường V., quận H., Hà Nội) – là chị ruột của L., chị Ngân cho L. mượn xe để đi lại và không biết việc L. sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Thu N., chị N. đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 190/CT-VKSHBT-HS ngày 05/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L. mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tịch thu tiêu hủy 0,268 gam Heroine; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 101.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19h20' ngày 09/4/2018, tại khu vực trước cửa số nhà 434 phố T., phường P., quận H., Thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức L. đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,268 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

[3]. Ma túy là chất gây nghiện, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân dẫn đến tội phạm, tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ bất hợp pháp ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng Mạnh đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2002 và 2010, bị cáo bị đi cai nghiện bắt buộc; Ngày 16/2/2006, bị Tòa án nhân dân quận H. xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù bản án này đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, không chịu tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân có ích mà vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[7]. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: 0,268 gam Heroin là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động Nokia 101 là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9]. Về án phí; quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức L.** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức L.** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy bên trong chứa 0,268 gam Heroine được niêm phong có chữ ký của bị cáo và giám định viên. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 101 màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 359739104164791217, Imei 2: 359739104164791315.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số ngày 229/18 ngày 02/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- UBND Phường T., quận H., Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Phương